

## THÔNG BÁO

### V/v: Kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam;
- Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
- Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-BTP về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá.

Lời đầu tiên Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam gửi lời chào trân trọng và lời chúc sức khỏe tới các Quý Công ty.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ của Khách hàng là bà Mai Thị Trinh và ông Trương Ngọc Châu ("Khách hàng") tại Ngân hàng TMCP Đại Chứng Việt Nam ("PVcomBank") theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết, theo đó Khách hàng đã thế chấp tài sản là: **01 chiếc xe ô tô Mitsubishi Jolie; màu xám; 8 chỗ, số khung: 00VB2W-41001869, số máy 4G63RZ-02349, biển số 52X – 8833. Theo giấy đăng ký xe ô tô số A0462998; ngày cấp: 02/12/2004, nơi cấp: Phòng cảnh sát giao thông – Công an TP. Hồ Chí Minh.**

Hiện nay, Khách hàng đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trả nợ và không có khả năng thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng. Vì vậy, PVcomBank đã quyết định xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để thu hồi nợ.

Tài sản đưa ra đấu giá với giá khởi điểm: **84.000.000 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu đồng).

Nay PVcomBank xin thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá như sau :

### I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

- Tên, địa chỉ tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **Công ty Đấu giá hợp danh Minh Pháp**
- Tổng số điểm của tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn: **89 điểm**.
- Tổ chức đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối: không có.

### II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn)

| TT | NỘI DUNG                                                                                       | Công ty đấu giá hợp danh Minh Pháp | Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------|
| I  | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 22                                 | 22                                |

|            |                                                                                                                                                                                                                                                         |           |           |
|------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|
| 1          | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                                                                                                                 | 11        | 11        |
| 2          | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                                                                                                       | 8         | 8         |
| 3          | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động                                                                                                                                                                                                               | 2         | 2         |
| 4          | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến                                                                                                                                                             | 0         | 0         |
| 5          | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                            | 1         | 1         |
| <b>II</b>  | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả</b>                                                                                                                                                                                                              | <b>22</b> | <b>22</b> |
| 1          | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan                                                                                                                               | 4         | 4         |
| 2          | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4         | 4         |
| 3          | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá                                                                                                                                                                        | 4         | 4         |
| 4          | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá                                                                                                                   | 4         | 4         |
| 5          | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá                                                                                                                                                 | 3         | 3         |
| 6          | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá                                                                                                                              | 3         | 3         |
| <b>III</b> | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                      | <b>35</b> | <b>36</b> |



|    |                                                                                                                                                                                                                                                                        |    |    |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----|----|
| 1  | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá                                                                                                                                                     | 6  | 6  |
| 2  | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm                                                                        | 10 | 10 |
| 3  | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) | 5  | 5  |
| 4  | Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                                      | 2  | 3  |
| 5  | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản                                                                                                                                                                                                     | 4  | 4  |
| 6  | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng                                                                                                                                                 | 4  | 4  |
| 7  | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động                                                                                                                                                                                                                      | 3  | 3  |
| 8  | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn                                                                                                                                           | 1  | 1  |
| IV | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b>                                                                                                                                                                                                        | 5  | 5  |
| 1  | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                        |    |    |
| 2  | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)                                                            |    |    |
| 3  | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)                                                      | 5  | 5  |



12

|              |                                                                                   |              |              |
|--------------|-----------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|
| V            | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định  | 5            | 2            |
| 1            | Đã bán thành công cho PVcomBank từ 10 tài sản bảo đảm trở lên trong 1 năm vừa qua | 5            | 2            |
| Tổng số điểm |                                                                                   | 89           | 87           |
| VI           | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố          |              |              |
| 1            | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố              | Đủ điều kiện | Đủ điều kiện |
| 2            | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố        |              |              |

**Mọi thông tin vui lòng liên hệ:**

- Ông: Hoàng Vĩnh Dũng – Cán bộ Quản lý tài sản - Điện thoại: 0902.950.841
- Địa chỉ: Lầu 2, 264E Lê Văn Sỹ, phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

**Nơi nhận:**

- Tổ chức đấu giá;
- Lưu VP, HSXLN.

**TUQ. PHÓ GIÁM ĐỐC KHÔI QL&TCTTS**  
**GIÁM ĐỐC KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**



*Nguyễn Tấn Vĩnh Phúc*